

## HỆ THỐNG THẦN LINH CỦA NGƯỜI DAO QUẦN CHỆT: NGHIÊN CỨU ĐỐI SÁNH GIỮA TRANH THỜ VÀ SÁCH CÚNG

*Tóm tắt:* Người Dao Quần Chẹt nói riêng, người Dao nói chung và nhiều dân tộc khác ở Việt Nam thường tin rằng tất cả mọi vật đều có linh hồn và linh hồn luôn gắn liền với thể xác, khi thể xác mất đi (chết, bị hủy diệt, ...) thì hồn sẽ biến thành ma. Vì vậy, ở bất kỳ nơi nào trên trái đất cũng đều có hồn và ma. Họ cũng cho rằng ma quý, thần thánh chia thành hai loại: ma lành, ma dữ và sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến tất cả các mặt về đời sống tâm linh, tôn giáo cũng như xã hội của từng cá nhân và cộng đồng tộc người. Năm 2021, tác giả đã bước đầu xác định được hệ thống thần linh tối cao của tộc người - qua tranh thờ của người Dao Quần Chẹt. Tuy nhiên, khi tiếp xúc với sách cúng, tác giả cũng đồng thời phát hiện ra thần linh trong sách cúng và trong tranh thờ có sự chênh lệch rõ ràng: về số lượng, về hình dáng, trang phục, pháp khí... Vì vậy, trong bài viết này, qua việc đối sánh giữa tranh thờ và sách cúng, tác giả muốn một lần nữa làm rõ hơn về hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt.

*Từ khóa:* Người Dao Quần Chẹt; thần linh; tranh thờ; sách cúng.

### Dẫn nhập

Năm 2021, nghiên cứu về hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái, tác giả đã tiến hành khảo cứu về hệ thống thần linh qua tranh thờ, bước đầu nhận diện được các vị thần linh cơ bản của người tộc người. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đề tài, tác giả đồng thời phát hiện ra có sự chênh lệch rất lớn về số lượng thần linh

---

\* Viện Nghiên cứu Tôn giáo, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Ngày nhận bài: 07/9/2022; Ngày biên tập: 16/9/2022; Duyệt đăng: 30/9/2022.

được thể hiện trong tranh thờ và trong sách cúng. Sự chênh lệch này không chỉ dừng lại ở số lượng mà còn ở nhiều chi tiết về hình dạng, trang phục, pháp khí,... của các vị thần. Hiện tượng này nếu nhìn theo hướng tiêu cực sẽ dẫn đến những nhận thức sai lầm về hệ thống thần linh, nhưng nếu xem xét kỹ thì đây chính là dấu hiệu của sự thay đổi ở mặt hình thức, và rất có thể sẽ dẫn đến sự thay đổi về mặt nội dung của hệ thống thần linh trong tương lai. Vì vậy, việc tìm hiểu và bổ sung về hệ thống thần linh người Dao Quần Chẹt qua đối sánh giữa tranh thờ và sách cúng vào thời điểm hiện tại là việc làm cần thiết. Điều này không chỉ góp phần bổ sung, thống nhất thông tin về hệ thống thần linh đã được xác định trong tranh thờ mà còn tiếp tục phát hiện thêm các vị thần linh chưa được nguồn tư liệu trên nhắc đến.

Về vấn đề này, trước đây, trên thế giới và ở Trung Quốc đã có nhiều nghiên cứu liên quan gián tiếp hoặc trực tiếp đến thần linh của người Dao, trong đó có thể kể đến các công trình tiêu biểu, như: *Yao Ceremonial Painting* (Tranh thờ người Dao) của Jacques Lemoine (1982), *瑶族的宗教与社会 – 瑶族道教及其与云南瑶族关系研究* (*Tôn giáo và xã hội dân tộc Dao – Nghiên cứu về Đạo giáo dân tộc Dao và mối quan hệ của nó với người Dao ở Vân Nam*) của Từ Tổ Tường (2006), 『過山系ヤオ族（ミエン） 儀礼神画に関する総合的研究—神画と儀礼文献と儀礼実践からの立体化の試み—』 (*Nghiên cứu tổng hợp về tranh thờ của tộc người Dao (Miên) Quá Sơn – một thử nghiệm lập thể hóa từ tranh thờ, kinh sách và thực hành nghi lễ*) của Đàm Tĩnh (2015), ... Còn ở Việt Nam, có thể kể đến công trình *Người Dao ở Việt Nam* của Bé Việt Đăng và các cộng sự (1971), *Tranh thờ Đạo giáo ở miền Bắc Việt Nam* của Phan Ngọc Khuê (2001), ... Trong những công trình trên, ngoại trừ Từ Tổ Tường có liệt kê hệ thống thần linh của người Dao Làn Tền và người Dao Quá Sơn với hơn một trăm bảy mươi vị thần, những tác giả khác mới chỉ ra các thần linh của người Dao qua tranh thờ mà chưa phải là toàn bộ hệ thống.... Chính vì vậy, với bài viết này, tác giả hi vọng có thể hoàn thiện thêm hệ thống thần linh của người Dao nói chung và của người Dao Quần Chẹt ở Việt Nam nói riêng.

Kế thừa kết quả của các nghiên cứu đi trước, nghiên cứu này được thực hiện từ cách tiếp cận Tôn giáo học, đồng thời sử dụng các phương pháp nghiên cứu: văn bản học, điền dã dân tộc học, và phân tích tư liệu điều tra khảo sát về sách cổ, sách cúng của người Dao Quần Chẹt ở thôn Đá Gân, xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái.

Khi nghiên cứu về hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái, tác giả đã đưa ra những nhận xét bước đầu trong nghiên cứu *Hệ thống thần linh người Dao qua nghiên cứu tranh thờ của người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái* (2021). Xin dẫn lại những nhận xét đó để làm cơ sở đối sánh với những thần linh trong sách cúng sẽ trình bày dưới đây.

(1) Thần linh trong tranh thờ của người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái phong phú đa dạng, có xuất xứ từ ba nguồn khác nhau: nguồn gốc từ Đạo giáo; nguồn gốc từ Phật giáo; nguồn gốc từ tộc người. Trong đó số lượng thần linh có nguồn gốc từ Đạo giáo chiếm đa số. Tuy nhiên, có thể do quá trình đứt gãy văn hóa hoặc do sự tái cấu trúc truyền thống mà một số vị thần Đạo giáo đã được khoác lên một lớp áo mới – lớp áo tộc người, hay có thể gọi chính xác hơn là sự Dao hóa các vị thần linh Đạo giáo để hình thành một hệ thống thần linh mang hơi thở của tộc người.

(2) Kết hợp với cách bài trí của tranh thờ trong lễ Đám Chay, có thể thấy các vị thần linh hiện hữu trong một thế giới thiêng có trật tự rõ ràng, thần tiên trên trời dưới đất được chia làm ba cấp với chín tầng chính, tương ứng với thượng, trung và hạ đàn. Thế giới quan với bố cục không gian theo chiều dọc, cụ thể hóa bằng bốn phủ (Thiên phủ, Địa phủ, Dương gian và Thủy phủ) và có sự mở rộng theo bề ngang với ngũ phương (Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung ương). Mỗi một miền thiêng, có một hệ thống thần linh cai quản từ cao đến thấp, gồm văn thần, võ thần và các bộ hạ đi kèm. Và tất cả các miền này đều nằm dưới sự quản lý của hệ thống thần linh cao cấp – thể hiện qua tranh thờ. Địa vị tối cao là Tam thanh, trong đó vị trí của Nguyên thủy thiên tôn được đẩy cao rõ nét.

Đó chính là những phát hiện ban đầu của quá trình nghiên cứu. Dưới đây, tác giả sẽ giới thiệu về thần linh của tộc người trong sách cúng, trên cơ sở đó tiến hành đối sánh và hệ thống lại một lần nữa về các vị thần linh của người Dao Quần Chẹt.

## **1. Vài nét về sách cổ của người Dao và sách cúng của người Dao Quần Chẹt**

### ***1.1. Khái niệm “Sách cổ” và cách phân loại sách cổ***

Theo Trần Hữu Sơn, khái niệm “Sách cổ của người Dao” là một khái niệm mang tính tương đối để chỉ toàn bộ số sách được người Dao viết từ đầu thế XX trở về trước, và được gọi theo tiếng Dao là “Sâu” hoặc “Tsâu” (tuy nhiên về mặt chữ viết vẫn dùng chữ Thư (書) để ghi từ này). Theo đó, loại sách này được chép bằng loại chữ tượng hình theo kiểu chữ Hán hoặc mượn chữ Hán để ghi chép nhưng lại đọc theo âm Dao, ngoài ra còn có một bộ phận chữ được người Dao sáng tạo nên trên cơ sở chữ Hán giống như chữ Nôm của người Việt hay chữ Nôm Tày [Trần Hữu Sơn, 2009: 6]. Tuy nhiên, số lượng chữ này không nhiều, nên chưa đủ cơ sở để gọi là chữ Nôm Dao. Trên cơ sở điền dã thực tế tại địa bàn nghiên cứu, những năm gần đây, những cuốn sách cổ này vẫn tiếp tục được người Dao (đặc biệt là các thầy cúng) sao chép (không có hoặc ít có sáng tác mới) để sử dụng và lưu lại cho con cháu đời sau. Vì vậy, trong nghiên cứu này, khái niệm “Sách cổ của người Dao” được hiểu là những cuốn sách được chép bằng loại chữ tượng hình (chữ Hán), được sử dụng, giữ gìn và lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác trong cộng đồng người Dao.

Hiện nay, trong giới nghiên cứu có nhiều cách phân loại về sách cổ, Trương Hữu Tuấn - nhà “Dao học” nổi tiếng ở Quảng Tây (Trung Quốc), chia sách cổ thành 6 nhóm:

(1) Nhóm *Quá Sơn* (qua núi), với các tên gọi khác nhau: “Quá sơn băng văn”, “Quá sơn điệp”, “Bình Hoàng quyền điệp”, “Bình Hoàng thắng điệp”, “Bình Vương quyền điệp”, “Bàn Vương quyền điệp”... nội dung ghi lại câu chuyện (có thể coi là thần thoại) nói về xuất xứ của dân tộc này và nguyên nhân nhà vua (Trung Quốc) cấp cho con cháu người “Dao Quá sơn băng văn” (Giấy thông hành qua núi) để di dời đến các vùng đất khác.

(2) Nhóm gia phả và văn khắc trên đá.

(3) Nhóm Kinh thư tôn giáo, gồm kinh thư của đạo công (hơn ba mươi loại) và kinh thư của sư công (hơn mười loại), là sách phục vụ trong các nghi lễ.

(4) Nhóm sách hát, gồm mười hai loại: hát giao duyên, hát hôn nhân, hát Giáp Tý, hát về công việc nhà nông, hát về lao động, hát về lịch sử, hát đố, tín ca, hát kể khổ, hát đấu tranh, hát tế thần.

(5) Nhóm sách y học.

(6) Các loại văn bản khác: kế ước đất đai, nộp tô thuế, giấy mượn đồ...

Sách cổ của người Dao theo cách chia của Từ Tổ Tường lại ít hơn, chỉ có hai loại: Kinh thư và Ca thư. Trong đó, Kinh thư và sách dùng trong nghi lễ do Đạo công và Sư công sở hữu, còn Ca thư bao gồm toàn bộ ca dao, dân ca, truyện thơ... [Trần Hữu Sơn, 2009: 14-16].

Trần Hữu Sơn trên cơ sở các cách phân loại của các nhà nghiên cứu Trung Quốc cùng thực tế sưu tầm của bản thân trên vùng đất Lào Cai đã chia sách cổ người Dao thành các nhóm như sau:

(1) Sách tôn giáo, tín ngưỡng, gồm: Kinh thư, sách xem ngày giờ tốt xấu, sách thờ cúng tổ tiên, sách cầu cúng chữa bệnh.

(2) Sách văn học, gồm: thơ ca dân gian.

(3) Sách dạy học chữ và dạy đạo lý làm người.

Ngoài ra còn có thêm sách về gia phả, nguồn gốc dòng họ.

Theo các cách phân loại trên, có thể thấy: cách phân loại của Trương Hữu Tuấn quá chi tiết và có chỗ chồng chéo; cách của Từ Tổ Tường lại quá rộng, không khái quát được các loại hình cơ bản của sách cổ, chỉ có cách phân loại của Trần Hữu Sơn là tương đối hợp lý, có tính bao hàm và gần với sách cổ người Dao ở Việt Nam. Tuy nhiên, sách chữa bệnh được Trần Hữu Sơn xếp vào loại hình tôn giáo, tín ngưỡng có phần chưa thỏa đáng. Trong thực tế, sách chữa bệnh sẽ có hai loại, một là sách cúng chữa các bệnh liên quan đến tâm linh như: cúng gọi hồn người bị ốm, cúng giải hạn khi gặp các hiện tượng

kỳ lạ (thấy chim sa, cá lặn,...); loại thứ hai là sách Đông y, ghi chép về cách khám, chữa bệnh thông thường bằng thảo dược. Chính vì vậy, dựa trên cách chia sách của Trần Hữu Sơn cùng với kết quả khảo sát thực tế tại địa bàn, tôi chia sách cổ của người Dao Quần Chẹt ở Yên Bái thành bốn nhóm:

(1) Sách tôn giáo, tín ngưỡng: sách dùng trong nghi lễ (bao gồm cả sách cúng chữa bệnh dạng tâm linh) - đây chính là sách cúng mà bài viết sẽ sử dụng.

(2) Sách văn học: thơ ca ghi lại các truyện cổ, sách hát đối giao duyên, sách hát trong đám cưới...

(3) Sách dạy học: dạy chữ và đạo lý làm người, chia thành ba cấp độ: hạ, trung và cao cấp. Phải học qua những sách này, người đàn ông trong tộc mới có thể tiếp tục học các sách về tôn giáo, tín ngưỡng như đã giới thiệu ở trên (trong thực tế, rất ít người học hết cả ba cấp mà thường vừa học chữ vừa học luôn sách cúng).

(4) Các loại khác: gồm các loại còn lại, sách y học chữa bệnh theo Đông y, sách gia phả, lịch sử dòng họ, giấy tờ trao đổi, thẻ chấp...

## ***1.2. Sách cổ và sách cúng của người Dao Quần Chẹt***

### *Sách cổ của người Dao Quần Chẹt*

Sách cổ của người Dao Quần Chẹt ở thôn Đá Gân, xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, về cơ bản có đầy đủ các thể loại, gồm sách tôn giáo, tín ngưỡng (dùng trong các nghi lễ: đám Chay, tang ma, tạ mồ, tạ mả, cúng đất...); sách văn học, thơ ca; sách dạy chữ, dạy đạo lý làm người và sách gia phả.

Hiện tại, chưa có con số thống kê cụ thể về số lượng sách có tại thôn Đá Gân, nhưng sách này đều do các thầy cúng lưu giữ. Gia đình trưởng tộc họ Dương có nhiều nhất và có đầy đủ các loại sách nói trên. Nhiều thứ hai là gia đình trưởng tộc họ Triệu, còn lại các thầy cúng trong các gia tộc khác cũng có sách nhưng số lượng không nhiều, mỗi gia đình có khoảng năm đến sáu cuốn, trong đó chủ yếu là sách thuộc thể loại tôn giáo, tín ngưỡng (sách dùng trong các nghi lễ), sách thuộc thể loại khác có ít hoặc không có.

### *Sách cúng của người Dao Quần Chẹt*

Sách cúng là một trong bốn nhóm sách cổ của người người Dao nói chung và của người Dao Quần Chẹt nói riêng. Loại sách này thường được các thầy cúng sử dụng vào trong các nghi lễ cá nhân hay cộng đồng: lễ cấp sắc trong Đám Chay, tết nhảy, cúng tạ mã, cúng đất, cúng rùng,...

Điều đã tại địa bàn khảo sát, chúng tôi nhận thấy sách cúng của người Dao Quần Chẹt về cơ bản gồm những cuốn sau:

师歌书 (Slay yong sâu): dùng trong nghi thức thả tranh và một số nghi thức khác tại các nghi lễ: đám Chay, tết nhảy, đám ma, tạ mã.

大书歌 (tâm sâu yong): chỉ dùng trong đám Chay, đọc vào đêm thứ hai.

劝连州书 (khuân lìn chiêu): dùng trong đám Chay ngày thứ hai, chỉ thầy chủ được sử dụng. Nội dung có đề cập đến các miếu thần và các vị thần chủ của miếu đó.

气鬼书 (Khĩa miện sâu): dùng ngày thứ hai trong đám Chay với mục đích vỗ về và tiễn Bàn Vương.

留罗书 (Liều lạp sâu): dùng trong ngày thứ hai của đám Chay, nội dung có nói về các miếu thần và các vị thần ngự trong miếu đó.

許鬼书 (投神书) (đầu chen sâu): sách dùng trong các nghi lễ cúng tổ tiên, không dùng trong các nghi lễ khác.

堂員意者 (dàng vừn yi chia): sách nói về lý do để làm đám Chay. Trước khi làm đám phải trình lên tổ tiên, nói rõ lý do làm đám.

法書 (fap sâu): sách bùa chú dùng trong nghi lễ: đám Chay, tết nhảy, đám ma, tạ mã...

Sách không ghi tên, thường được sử dụng vào ngày thứ hai của đám Chay, trong nghi thức tiễn các vị thần.

Sách hướng dẫn thực hiện đám Chay.

Tuy nhiên không phải thầy cúng nào cũng có đủ bộ mười cuốn sách kể trên, tùy theo hoàn cảnh gia đình và tùy theo cấp bậc của các thầy mà số lượng sách cúng sẽ có đủ hoặc thiếu một vài cuốn.

Trong bài viết này, tôi sử dụng cuốn 师歌书 (Slay yong sâu) của họ Triệu làm văn bản chính để khảo tả về các “con ma” của tộc người. Đây cuốn sách được dùng trong nghi thức thả tranh và một số nghi thức khác tại các nghi lễ: đám Chay, tết nhảy, đám ma, tạ mả với mục đích để mời các vị thần về chứng kiến và giúp đỡ cho buổi lễ được hoàn thành. Vì thế, trong sách hầu như tập hợp tương đối đầy đủ các “con ma” trong hệ thống thần linh của tộc người.

Sách được đóng bằng giấy dó, kích thước 25×25cm, gồm 138 trang, 4 trang bìa và 134 trang nội dung. Bìa chính thứ nhất không ghi tên sách, bìa chính thứ hai ở cuối có dòng chữ 壹本師歌書留子孫萬代用 (Một cuốn Sư ca lưu lại cho con cháu đời đời sử dụng), bìa phụ thứ nhất ghi 辛酉年九月初十日開筆 (Khai bút ngày 10 tháng 9 năm Tân Dậu (1981)), bìa phụ thứ hai ghi 鄭法勝 (Trịnh Pháp Thắng)<sup>1</sup>. Ngoài ra, cuối trang 132 có dòng chữ 歲次 辛酉年 十二月 十五日抄 元完壹本師歌書, 分鄭緣思留與萬萬代子孫使用也 (Ngày 15 tháng 12 năm Tân Dậu sao chép xong một bản Sư ca thư, phân cho Trịnh Duyên Tư lưu giữ để đời đời con cháu sử dụng). Như vậy, căn cứ vào những chi tiết trên, chúng ta biết được cuốn sách này được sao vào năm Tân Dậu (1981), bắt đầu vào ngày 10/9 và hoàn thành vào ngày 15/12.

Sách gồm một trăm đoạn, trong đó, hai mươi chín đoạn đầu là các bài chú, viết dạng văn xuôi, nội dung nói về xuất xứ, hình tượng, chức năng, ... của các vị thần tối cao, chủ yếu xuất hiện trong tranh thờ; bảy mươi một đoạn sau viết xen kẽ giữa văn xuôi và thơ (bảy chữ), là các khúc hát dùng trong các nghi thức khác nhau của nghi lễ, nội dung ngoài giới thiệu về xuất xứ, chức năng của thần linh còn bổ sung thêm quá trình mời, đón và tiễn các vị thần, hoặc miêu tả quá trình thực hiện một nghi thức nào đó. Trong bảy mươi một đoạn hát, có một số đoạn sẽ nhắc lại các vị thần đã xuất hiện ở hai mươi chín đoạn chú trước đó, phần còn lại sẽ đề cập đến các vị thần không thuộc vào hệ thống tranh thờ.

## **2. Những thần linh của người Dao Quần Chẹt qua sách cúng**

Thông qua việc khảo sát về văn bản (khảo tả, đọc, dịch) có thể thấy các thần linh trong sách sẽ lần lượt được nhắc đến trong các bài chú,

bài hát cúng. Trong đó, có bài chỉ nói riêng về một vị thần với các nội dung như đã đề cập ở trên, nhưng cũng có nhiều bài sẽ cùng một lúc đề cập đến nhiều vị thần khác nhau. Số lượng các thần được nhắc đến trong sách rất nhiều, về cơ bản được chia thành ba nhóm lớn. Theo các thầy cúng trong vùng, nhóm thứ nhất là thần linh được thờ cúng tại nơi sinh sống sở tại của tộc người. Nhóm này lại được chia theo cấu trúc: Thượng đàn, Trung đàn và Hạ đàn; Nhóm thứ hai là thần linh ngự tại mảnh đất khởi nguồn của dân tộc (Trung Quốc). Nhóm này cũng chia theo cấu trúc Thượng đàn, Trung đàn, nhưng không có Hạ đàn; Nhóm thứ ba gồm thần linh tứ phủ, thần linh các hướng, thần linh thuộc Tam miếu vương và một số vị thần lẻ khác. Sau đây xin lần lượt giới thiệu về tên gọi của các nhóm thần linh này.

### ***2.1. Nhóm thần linh được thờ cúng tại nơi sinh sống sở tại của tộc người***

Là nhóm được mời đến đầu tiên trong các nghi lễ, nằm trong khúc có tên *Công tào tiên tấu Gia chủ Đả La điện thượng, tấu đảo Vũ Huyền điện thượng* (功曹先奏家主打羅殿上, 奏到武玄殿上), nhóm này được chia theo cấu trúc Thượng đàn, Trung đàn và Hạ đàn.

*Thượng đàn:* Gia Chủ Tọa và Tô Tông Hương Hỏa (家主座相祖宗香火), Ngọc Thị Thanh Cảnh Nguyên Thủy Thiên Tôn (玉是清鏡元始天尊), Thượng Thị Chân Cảnh Linh Bảo Thiên Tôn (上是真鏡灵宝天尊), Thái Thị Tinh Cảnh Đạo Đức Thiên Tôn (太是晶鏡道德天尊), Hạo Thiên Kim Khuyết (昊天金闕), Ngọc Hoàng (玉皇), Đông Cực Trường Sinh Đại Đế (東極長生大帝), Nam Cực Thanh Hoa Đại Đế (南極青華大帝), Tây Cực Phúc Linh Đại Đế (西極福靈大帝), Bắc Cực Tử Vi Đại Đế (北極紫微大帝), Nam Đẩu Tinh Quân (南斗星君), Bắc Đẩu Tinh Quân (北斗星君), Hoàng Triệu Nhị Thánh Chân Nhân (黃趙二聖真人), Tài Lộc Nhị Phủ Phán Quan (財祿二府判官); Thiên Phong Đô Thị Nguyên Soái (天峰都是元帥), Thiên Du Phủ Trì Tướng Quân (天遊府持將軍), Hải Phan Trương Triệu Nhị Lang (海翻張趙二郎), Chính Thị Đả Ôn Thu Hào Tam Lang (正是打瘟收耗三郎), Thượng Nguyên Áp Binh (上元押兵), Đô Đầu Thất Quan (都頭七官). Đoạn *Hựu Đáo Thượng Đàn Ca Xướng Dụng* (又到上坦歌唱用) bổ sung thêm một số vị thần ở

Thượng đàn: Triệu Hậu Tam Lang (趙后三郎), Long Hồ Tướng Quân (龍虎將軍), Hoàng Triệu Nhị Chân Nhân (黃趙二真人), Thủy Phủ Tam Quan (水府三官), Thượng Nguyên Nhất Phẩm Thiên Quan (上元一品天官), Trung Nguyên Nhị Phẩm (中元二品), Hạ Nguyên Tam Phẩm Giải Ách Thủy Quan (下元三品解厄水官), Quan Âm Nương Bồ Tát (觀音娘菩薩), Quan Âm Đại Tỷ Nương (觀音大姐妹), Tứ Châu Đại Thánh (四周大聖), Thập Nhị Tiên Hoàng (十二仙皇), Nhất Thiên Tinh Đẩu (一天星斗), Bắc Phương Cao Chân Vũ (北方高真武), Hách Sát Kỳ Đầu (赫殺旗頭); Thái Thượng Lão Quân (Thái Thượng Tiên Nhân Lý Lão Quân) (*Hựu Đáo Hành Sư Thượng Đàn Ca* - 又到行師上壇歌).

*Trung đàn*: Kim Cương Nam Thiên Long Thụ (金剛南天龍樹), Bắc Phương Trấn Vũ (北方鎮武), Huyền Thiên Thượng Đế (玄天上帝), Quan Âm Bồ Tát (觀音菩薩), Thượng Kỳ Phục Hiến Kim Đồng Ngọc Nữ Tứ Viên Mãnh Tướng (上旗伏獻金童玉女四員猛將).

*Hạ đàn*: gồm các thần linh được xưng tên trong khúc *Hựu Đáo Thỉnh Hạ Đàn Binh* (又到請下壇兵) là Thiên Môn Lý Thập Ngũ Quan (天門李十五官), Dương Sơn Mã Sơn (陽山馬山), Pháp Chủ Cửu Lang (法主九郎), Tuần Thiên Tam Lang (巡天三郎), Hỏa Tinh Tứ Lang (火星四郎), Thượng Nguyên Đường Tướng Quân (上元唐將軍), Trung Nguyên Cát Tướng Quân (中元葛將軍), Hạ Nguyên Châu Tướng Quân (下元周將軍), Huyền Đầu Tiên Nữ (玄頭仙女), Minh Nguyệt Long Phượng Tam Nương (明月龍鳳三娘), Biến Hiện Ngũ Thông (變現五通), Lưỡng Biên Bày Mã Lang Quân (兩邊排馬郎君), Tả Điện Tiên Phong Đồng Danh Bát Quan (左殿先峰同名八官), Hữu Điện Sa Đao Minh Thủy Quan (右殿沙刀明始官), Đàn Thượng Ngũ Thương (壇上五傷), Đàn Hạ Ngũ Thương (壇下五傷), Tây Ngưu Bạch Tượng (西牛白象), Kỳ Lân Sư Tử (麒麟獅子), Mãnh Hồ Độc Xà Binh (猛虎毒蛇兵), Xuân Quý Hạ Binh (春季夏兵), Thu Quý Đông Binh (秋季冬兵), Lý Thập Tứ Vạn Ngũ Lôi Cường Binh Ác Tướng (李十四萬五雷強兵惡將), Thái Úy Nam Triều Lý Thập Lục (太尉南朝李十六), Tẩu Mã Thông Thiên

Lý Thập Nhất (馬走通天李十一), Bộ Binh Lý Thập Nhị Quan (部兵李十二官). Ngoài ra, ở phần cuối sách có khúc *Hựu Đáo Hạ Đàn Ca Xương Dụng* (又到下坦歌唱用) bổ sung thêm danh sách thần linh ở Hạ đàn: Mai Sơn Cao An Chủ (梅山高安主), Địa Phủ Thiên Môn Thập Ngũ Quan (地府天門十五官), Lư Sơn Quan Thập Cửu (廬山官十九), Long Phượng Hóa Hoảng Thập Cửu Lang (龍鳳化晃十九朗), Diệp Quang Quan Thập Cửu (葉光官十九), Đại Bảo Tướng Công (大寶相公), Đãng Công Nguyên Soái Lôi Hồ Quan (鄧公元帥雷虎官), Lôi Đình Lục Soái (雷霆六帥), Phúc Đức Diệp Quang Ngũ Hiền Thánh (福德葉光五顯聖), Hoàng Hà Nhị Tổng Quan (黃河二總官), Ngũ Thông Nhân Ốc Tử (五通人屋子), Hắc Diện Sứ Giả (黑面使者), Hoàng Diện Sứ Giả (黃面使者), Phục Động Linh Hoàng Đô Tướng (伏峒靈皇都相), Nam Triều Lý Phúc Giang (南朝李福江), Hạ Nguyên Châu Tam Tướng (下元周三將), Tiên Phong Cao (先峰高), Kỳ Đầu Minh Tứ Quan (旗頭明四官), Thái Thượng Hoàng Ban (太上黃斑), Thích Gia (釋迦), Tổ Sư (祖師), Lý Hoàng (李黃).

## **2.2. Nhóm thần linh ngự tại mảnh đất khởi nguồn của dân tộc**

Người Dao Quần Chẹt ở địa bàn khảo sát cho rằng: đây cũng là những vị thần tối cao của dân tộc nhưng họ ngự tại mảnh đất khởi nguồn của tộc người tại Trung Quốc xa xôi mà không phải ở là nơi sinh sống sở tại. Vì vậy, mỗi khi làm lễ, nhóm thần linh này cũng được xưng tên mời về như một truyền thống nhớ về nơi phát tích của dân tộc. Về cơ bản, các vị thần này ngự trên các miếu, đường, điện (Kim Lâu Phúc Điện (金樓大殿), Kim Khuyết Án Tiền (金闕案前) và cũng chia theo kết cấu Thượng đàn, Trung đàn, nhưng thiếu Hạ đàn.

*Thượng đàn:* Ngọc Thị Thanh Cảnh Nguyên Thủy Thiên Tôn (玉是天尊清境元始), Thượng Thị Chân Cảnh Linh Bảo Thiên Tôn (上是真境灵宝天尊), Thái Thị Tinh Cảnh Đạo Đức Thiên Tôn (太是晶境道德天尊), Hạo Thiên Kim Khuyết (昊天金闕), Ngọc Hoàng Thượng Đế (玉皇上帝), Đông Cực Trường Sinh Đại Đế (東極長生大帝); Nam Cực Thanh Hoa Đại Đế (南極清華大帝); Tây

Cực Phúc Linh Đại Đế (西極福靈大帝), Bắc Cực Tử Vi Đại Đế (北極紫微大帝); Chính Nguyệt Đào Hoa Lý Vương Đại Đế (正月桃花李花大帝), Thượng Túc Khảo Chân Thiên Hoàng Đại Đế (上宿栲真天皇大帝), Thượng Nguyên Nhất Phẩm Sắc Phúc Thiên Quan Đại Đế (上元一品勅福天官大帝), Trung Nguyên Nhị Phẩm Xá Tội Địa Quan Đại Đế (中元二品赦罪地官大帝), Hạ Nguyên Tam Phẩm Giải Ách Thủy Quan Đại Đế (下元三品解厄水官大帝), Lôi Đình Phát Hỏa Đặng Nguyên Soái (雷霆发火鄧元帥), Tích Nhất Linh Quan Mã Nguyên Soái (積一灵官馬元帥), Huyền Đàn Bà Pháp Triệu Nguyên Soái (玄坦把法趙元帥), Chủ Bạ Phán Quan Tân Nguyên Soái (主薄判官辛元帥), Mai Lâu Đại Bảo Khang Nguyên Soái (每樓大宝康元帥), Địa Đê Đương Binh Quan Nguyên Soái (地底當兵關元帥), Lôi Đình Lục Chủ Nguyên Soái (雷霆六主元帥), Thiên Đô Phong Thị Nguyên Soái (天峰天都是元帥), Thiên Du Phủ Thủy Tướng Quân (天遊府始將軍), Hải Phan Trương Triệu Nhị Lang (海翻張趙二郎), Chính Thị Đả Ôn Thu Hào Tam Lang (正是打瘟收耗三郎), Thượng Nguyên Áp Binh (上元押兵), Đô Đầu Thất Quan (都頭七官).

*Trung đàn:* Kim Cương Nam Thiên Long Thụ (金剛南天龍樹), Bắc Phương Trấn Huyền Vũ Thiên Thượng Đế (北方鎮玄武天上帝), Quan Âm Bồ Tát (觀音菩薩), Thượng Kỳ Phục Hiến Kim Đồng Ngọc Nữ Tứ Viên Mãnh Tướng (上旗伏獻金童玉女四員猛將) (Đoạn văn xuôi sau *Hựu đảo thỉnh hạ đàn binh - 又到請下坦兵*, không có tên).

### **2.3. Các thần linh theo tứ phủ (Thiên phủ, Địa phủ, Dương gian, Thủy phủ), các hướng, Tam miếu vương và một số thần khác**

*Thiên phủ:* Đại Phạm Thiên Hoàng (大梵天皇), Tam Thập Tam Thiên Đại Đế (三十三天大帝), Đại Chúc Phu Nhân (大戟夫人), Tử Vi đại đế (紫薇大帝), Kim Cương Sơ Thần (金鋼初神), Hạo Thiên Kim Khuyết (昊天金闕), Ngọc Hoàng Đại Đế (玉皇大帝), Tam Thanh Đại Đạo (三清大道), Nguyên Thủy Thiên Tôn (元始天尊), Linh Bảo Thiên Tôn (灵宝天尊), Đạo Đức Thiên Tôn (道德天尊), Nhật Nguyệt Nhị Cung Thiên Tử (日月二宮天子), Quan Âm Bồ Tát (觀音菩薩), Giám Trai Giám Tiểu Lục Vị (鑒齋鑒醮力位), Vận Tiền Sứ Giả Thiên Phủ (運錢使者)<sup>2</sup>. Các vị trên đều thuộc Nhất giới (一界).

*Địa phủ:* Tiến Hoàng Phán Quan (進皇判官), Tử Vi Pháp Quan (紫薇判官), Phong Đô Đại Đế (豐都大帝), Mã Phục Thánh Chúng (馬伏聖眾), Ngưu Đầu Áp Tốt (牛頭押卒). Các vị này ngự ở Nhất giới; Quảng Lợi Minh Hoàng (廣利冥皇) (Nhất Điện), Sơ Giang Minh Hoàng (初江冥皇) (Nhị Điện), Sàng Để Minh Hoàng (床底冥皇) (Tam Điện), Ngũ Quan Minh Hoàng (五官冥皇) (Tứ Điện), Diêm La Minh Hoàng (閻羅冥皇) (Ngũ Điện), Tiễn Thành Minh Hoàng (便成冥皇) (Lục Điện), Thái Sơn Minh Hoàng (泰山冥皇) (Thất Điện), Bình Xứng Minh Hoàng (平秤冥皇) (Bát Điện), Đô Thị Minh Hoàng (都市冥皇) (Cửu Điện), Chuyển Luân Minh Hoàng (轉輪冥皇) (Thập Điện), Trung Nguyên Tam Phẩm Xá Tội Địa Quan Đại Đế (中元三品救罪地官大帝), Giám Trai Giám Tiểu Lược Vị (鑿齋鑿醮力位), Vận Tiền Sứ Giả Địa Phủ (運錢使者).

*Thủy phủ:* Phù Táng Đại Đế (扶桑大帝), Ngũ Cốc Đại Đế (五谷大帝), Hồ Nam Đại Đế (湖南大帝), Nguyên Công Giáo Tử (愿公教子), Mã Phục Thánh Chúng (馬伏聖眾), Ngũ Hải Long Hoàng (五海龍皇), Chí Thành Dân Hoàng (至成民皇), Hà Thượng Hà Hạ Chân Nhân (河上河下真人), Giám Trai Giám Tiểu Lược Vị (鑿齋鑿醮力位), Vận Tiền Sứ Giả Thủy Phủ (運錢使者). Các vị trên đều thuộc Nhất giới.

*Dương gian:* Ngũ Cốc Phụ Mẫu (五谷父母), Tử Vi Phán Quan (紫薇判官), Phó Giáo Linh Thông (付教灵通), Ngũ Thập Tứ miếu Hồ vương (五十四庙湖王), Bản Châu Bản Huyện Thành Hoàng (本州本縣城皇), Xã Lĩnh Minh Vương (社領冥皇), Trụ Trạch Thổ Địa (住宅土地), Giám Trai Giám Tiểu Lược Vị (鑿齋鑿醮力位), Vận Tiền Sứ giả cõi Dương gian (運錢使者). Các vị trên đều thuộc Nhất giới (*Hựu đảo Tam Thanh giới – 又到三清界*). Ngoài ra còn có thần Địa chủ (地主), Xã Hoàng (社皇), Xã Vương (社王) xuất hiện rải rác ở một số đoạn phía sau.

Trong đoạn *Hựu đảo tẩy tịnh dụng* (又到洒淨用) có chi tiết bổ sung thêm các vị thần theo phương hướng: Thanh Đế Thanh Long tướng quân (清帝清龍將軍) và Thủy Nguyên Sắc Thủy đồng tử

(水源勅水童子) thần phương Đông; Xích Đế Xích Long tướng quân (赤帝赤龍將軍) thần phương Nam; Bạch Đế Bạch Long tướng quân (白帝白龍將軍) thần phương Tây; Hắc Đế Hắc Long tướng quân (黑帝黑龍將軍) thần phương Bắc và Hoàng Đế Hoàng Long tướng quân (皇帝黃龍將軍) là thần Trung ương. Ngoài ra, trong đoạn *Hựu đảo bản mệnh ca* (又到本命歌) cũng nhắc đến: Đông Phương Canh Dậu Quỷ (東方庚酉鬼), Nam Phương Canh Dậu Thần (南方庚酉神), Bắc Phương Nhâm Quý Linh Thần (北方壬癸靈神), Nam Đầu lục tinh (南斗六星), Bắc Đầu thất tinh (北斗七星), Thái Bạch Tinh Quân (太白星君) đều là các thần được chia theo phương hướng.

*Trong hai mươi chín bài chú đầu sách có nhắc đến các vị thần linh:* Nguyên Thủy Thiên Tôn (元始天尊), Linh Bảo Thiên Tôn (灵宝天尊), Đạo Đức Thiên Tôn (太是晶鏡道德天尊), Thánh Chủ (聖主), Ngọc Hoàng (玉皇), Đại Thượng Di La (大上彌羅), Bắc Đầu Thất Tinh (北斗七星), Lý Thập Lục (李十六), Lý Thập Nhất (李十一), Lý Thập Nhị (李十二), Sư Phụ (師父), Tài Mã (財馬), Lôi Công (雷公), Đặng Nguyên Soái (鄧元帥), Triệu Nguyên Soái (趙元帥), Tân Nguyên Soái (辛元帥), Khang Nguyên Soái (康元帥), Mã Nguyên Soái (馬元帥), Quan Nguyên Soái (關元帥), Huyền Đàn Thượng Hạ Tướng (玄坦上下將), Huyền Hương Huyền Hoa Đại Thánh Chân (玄香玄花大聖真), Linh Vương (靈王), Thái Âm (太陰), Đồng Trung (同中), Thái Thượng Lão Quân (太上老君), Tà Sư (邪師), Niên Trục Công Tào (年直功曹), Nguyệt Trục Công Tào (月直功曹), Nhật Trục Công Tào (日直功曹), Thời Trục Công Tào (時直功曹).

Ngoài ra, trong khúc *Hựu đảo tam miếu hoàng ca* - 又到三廟皇歌 còn có các thần, như Đường Hoàng (唐皇) thần chủ miếu Liên Châu, (Thập nhị) Du Sư (十二遊師) thần chủ miếu Hành Bình, Ngũ Bà (五婆) thần chủ miếu Phó Linh, Bàn Hoàng (盤皇) thần chủ miếu Phúc Giang, Ngũ Kỳ binh mã (五旗兵馬) thần chủ miếu Thảo Tư, Tổ Tông Hương Hỏa ở miếu Dương Châu gọi là Tam Miếu Vương (vua ba miếu, nhưng thực chất có 6 miếu); Hơn nữa còn có công tào ở Thượng giới: Lý Văn Chính (李文禎), Lý Văn Nhiêu (李文禕), Lý

Văn Quan (李文官), Lý Văn Kiền (李文桥) xuất hiện rải rác trong một số đoạn ở phần sau.

Như vậy, có thể thấy các vị thần của người Dao Quần Chẹt được thể hiện qua sách cúng như trên lần lượt xuất hiện theo các bài chú, bài hát phục vụ trong các nghi thức khác nhau. Căn cứ vào đó, chúng ta có thể biết được tên gọi, số lượng của các vị thần, biết được đặc điểm nhận dạng, chức năng và vị trí của một số vị thần trong toàn bộ hệ thống.

So sánh thần linh của Nhóm một và Nhóm ba, ngoài những thần linh tối cao, đều đã được thể hiện ở tranh thờ (Tam Thanh, Ngọc Hoàng, Thánh Chủ, Trương – Lý Thiên sư, Sáu vị nguyên soái, Tứ trực công tào, ...) cơ bản là giống nhau, những vị còn lại hoặc là nhóm này có, nhóm kia không hoặc là nhóm này mở rộng nhóm thần linh mà nhóm kia chỉ nhắc đến một cách tóm tắt. Ví dụ như trường hợp Tứ phủ ở Nhóm một không nói cụ thể, nhưng ở nhóm hai đã kê tên cụ thể các thần ở Thiên phủ, Địa phủ, Dương gian và Thủy phủ hay như Tứ phủ công tào, ở nhóm một nói rõ gồm Niên, Nguyệt, Nhật, Thời công tào còn Nhóm hai lại không, ....

Bỏ qua thần linh nhóm hai (là các thần linh khác được mời đến chứng minh cho các nghi lễ), bước đầu đã thống kê được một trăm bảy mươi ba tên gọi, nhưng trên thực tế, số lượng thần linh có thể lên đến hai trăm vị, vì nhiều trường hợp tên gọi được kê để gọi cho một nhóm, như: Bắc Đẩu Thất Tinh, Nam Đẩu Thất Tinh, Thượng Nguyên (từ quan đệ nhất đến quan đệ thất), Thổ công (ở nhiều vị trí khác nhau), Ngũ Cốc Phụ Mẫu, Thập Nhị Du Sư, ... Và khi để Nhóm một và Nhóm ba lồng vào nhau, dường như kết cấu thế giới thiêng đúng như mô tả trong kết quả nghiên cứu của đề tài năm 2021, đó là một thế giới có trật tự rõ ràng, thần tiên trên trời dưới đất được chia làm ba cấp tương ứng với thượng, trung và hạ đàn. Thế giới quan với bố cục không gian theo chiều dọc, cụ thể hóa bằng tứ phủ (Thiên phủ, Địa phủ, Dương gian và Thủy phủ) và có sự mở rộng theo bề ngang với ngũ phương (Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung ương). Có thể nói, thần linh của hai nhóm này đã bổ sung cho nhau để đưa ra một hệ thống thần linh đồng đúc và cụ thể - chính là điều mà tranh thờ đã không thể truyền tải hết.

### 3. Những thần linh qua đối sánh giữa tranh thờ và sách cúng

Qua những chi tiết nêu trên cùng với những nhận định bước đầu về hệ thống thần linh tối cao của tộc người được thể hiện qua tranh thờ, tác giả thấy có một số điểm nổi bật như sau:

*Về số lượng:* Nếu như hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt được nhắc đến trong tranh thờ với khoảng trên dưới bảy mươi vị, trong đó có nhiều vị chưa xác định được tên gọi thì trong cuốn sách cúng này nhắc đến khoảng một trăm bảy mươi ba tên gọi và số lượng có thể lên đến xấp xỉ hai trăm vị với tên gọi đầy đủ cùng các đặc điểm nhận dạng: y phục, pháp khí, chức năng... Ngoài ra, các vị thần còn được chia thành ba nhóm, trong đó Nhóm hai là các thần linh ở nơi khởi nguyên của người Dao (Trung Quốc), là thần linh khách mời đến tham dự và chứng giám cho các nghi lễ, về cơ bản không nằm trong hệ thống thần linh mà tác giả đang tìm kiếm; Còn thần linh Nhóm một và Nhóm ba khi đặt lồng vào nhau đã tạo ra một thế giới thiêng tương đối hoàn chỉnh như đã đề cập trên ở trên, và tác giả (HTTH) cho rằng, đây chính là những thần linh cơ bản tạo nên hệ thống thần linh của tộc người mà bài viết đang hướng tới. Ở điểm này, có sự phân biệt rõ ràng trong sách cúng, còn tranh thờ lại không có. Vì vậy, có thể nói rằng thần linh trong sách cúng chính là một sự bổ sung, mở rộng và làm sáng rõ hơn về hệ thống thần linh của tộc người.

*Về đặc điểm nhận dạng:* các vị thần trong tranh thờ được nhận dạng chủ yếu ở bằng hình dáng, pháp khí, màu sắc trang phục... và tên được các nghệ nhân ghi chú trên tranh thờ hoặc từ thông tin do người dân địa phương cung cấp. Tuy nhiên, vì nhiều nguyên nhân khác nhau (do đứt gãy văn hóa, họa sĩ không hiểu về tranh thờ, người dân ít hoặc không hiểu về truyền thống tôn giáo tộc người...) mà dẫn đến hiện tượng nhầm lẫn trong việc định danh, hoặc ngay cả tướng mạo, pháp khí của các thần cũng có sự thay đổi nhất định. Do đó, việc nhận biết thần linh qua tranh thờ cũng gặp rất nhiều khó khăn. Nhưng ngược lại, trong mỗi bài chú, khúc hát trong sách cúng đều nhắc đến một hoặc nhiều vị thần khác nhau. Trong đó sẽ xuất hiện một số đặc điểm để định danh nhân vật. Tuy nhiên, không phải vị nào cũng được nhắc đến với những nội dung đầy đủ như vậy mà tập trung chủ yếu

vào các vị thần tối cao được thể hiện qua tranh thờ và một số vị thần quan trọng khác, số còn lại phần nhiều chỉ được nhắc tên. Có thể kể đến một số trường hợp điển hình, như: Đạo Đức Thiên Tôn với đặc điểm mái tóc trắng; Thánh Chủ mặc áo màu đỏ, khoác giáp kim quy; Ngọc Hoàng mặc áo màu đỏ, khoác giáp kim tủa, đứng trên xe rồng; Mã Nguyên Soái có ba mắt, Tân Nguyên Soái và Quan Nguyên Soái là quan văn, luôn cầm bút trong tay. Ngược lại, Triệu Nguyên Soái tay cầm tay cầm đao báu Thất Tinh, Khang Nguyên Soái tay cầm búa sắt, chân đạp mây đen; Công Tào Thiên Phủ cưỡi hạc trắng, Công Tào Địa Phủ cưỡi hổ, Công Tào Dương Gian cưỡi ngựa, Công Tào Thủy Phủ cưỡi rồng,...

Trong một số bộ tranh mà tác giả đã tiếp cận, thường thấy Nguyên Thủy áo đen, Linh Bảo áo xanh da trời, Đạo Đức áo xanh lá, Ngọc Hoàng áo vàng, Thánh Chủ áo đỏ; Tân Nguyên Soái, Quan Nguyên Soái trong nhiều trường hợp được chuyển thành hình tượng quan võ, Mã Nguyên Soái thì lại bị thiếu con mắt thứ ba ở trên trán... Tùy vào các bộ tranh khác nhau hoặc tùy vào nghệ nhân vẽ mà trang phục hoặc một số chi tiết của các vị thần sẽ có sự thay đổi nhất định. Trước tình trạng đó, khi tiếp cận với sách cúng, tác giả đã tìm đọc cùng một đầu sách nhưng với các dị bản khác nhau, phát hiện ra rằng tuy số lượng bài chú và khúc hát trong mỗi cuốn có thể khác nhau nhưng những ghi chép về trang phục và đặc điểm của các vị thần đều đồng nhất. Vì vậy, rất có thể sách chính là “tài liệu gốc”, là chuẩn mực, không thay đổi còn tranh là “tài liệu động”, có thay đổi tùy theo hoàn cảnh. Vì vậy, có thể dựa vào nguồn “tài liệu gốc này” để chuẩn hóa lại hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt. Nhưng cũng cần nhấn mạnh rằng, sự không đồng nhất về hình vẽ thần linh của tộc người cũng đưa ra nhiều gợi mở mới, dựa vào đây, chúng ta có thể tìm hiểu thêm nhiều vấn đề thú vị khác, có thể đơn giản là sự thay đổi hình tượng nhân vật trong tranh vẽ hoặc “hàn lâm” hơn là sự tái cấu trúc truyền thống trong tín ngưỡng tôn giáo nào đó?

*Về nguồn gốc:* Các thần linh của tộc người vẫn được xác định có nguồn gốc từ ba nguồn: Đạo giáo, Phật giáo, dân tộc (hiện chưa phát hiện ra thần linh có nguồn gốc khác). Trong đó, thần linh đến từ Đạo

giáo có số lượng lớn nhất nhưng đã Dao hóa với một số tình tiết nhất định; Các vị thần có nguồn gốc từ Phật giáo chưa được xác định rõ ràng trong tranh thờ thì trong sách cúng đã nhắc đến rất cụ thể, gồm: Đại Phạm Thiên Hoàng, Thích Gia, Quan Âm Bồ Tát, Quan Âm Nương Bồ Tát, Quan Âm Đại Tử Muội, .... Tuy nhiên, Quan Âm Nương Bồ Tát và Quan Âm Đại Tử Muội lại là những cái tên khá lạ và hiện chưa tìm thấy khúc hát nào nói chi tiết về các nhân vật này.

Ngược lại, các vị thần có nguồn gốc từ dân tộc lại có vẻ tương đối mờ nhạt, nếu như trong tranh thờ, nhân vật Hải Phan được nhiều người trong giới nghiên cứu nhận định là đại diện cho giới thầy cúng hướng dẫn con thánh thực hiện nghi lễ cấp sắc trong Đám Chay, thì trong sách cúng lại không có bài chú hay khúc hát dành riêng cho nhân vật (chỉ nhắc đến tên trong một vài đoạn cúng). Có thể thấy, yếu tố dân tộc trong hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt không thể hiện rõ nét qua một nhân vật nhất định mà lại thể hiện nhiều ở phần Dao hóa các vị thần có nguồn gốc Đạo giáo: tình tiết cho Tam Thanh hoặc Tam Thanh, Ngọc Hoàng, Thánh Chủ là anh em hay cách lý giải về việc thờ chó của họ...

*Về phân cấp thần linh và chức năng:* dựa vào bố trí tranh thờ trong các nghi lễ và mối tương quan của từng bức tranh với bức Nguyên Thủy Thiên Tôn có thể thấy được cấp bậc cao thấp của các thần trong hệ thống thần tối cao. Còn trong sách cúng, sự phân chia cấp bậc có vẻ không được rõ nét, ngoại trừ trường hợp Tam Thanh được nhấn mạnh nhiều lần: *Nguyên Thủy Thiên Tôn là đệ nhất, Linh Bảo Thiên Tôn tên thứ hai, Đạo Đức Thiên Tôn thứ ba giáo (Hựu đảo Tam Thanh xuất thế - 又到三清出世)*.

Ngoài ra có nhắc đến phẩm trật của một số vị thần khác như Thủy Phủ tam quan, Thượng Nguyên nhất phẩm Thiên quan, Trung Nguyên nhị phẩm, Hạ Nguyên tam phẩm... hoặc cách phân chia nhóm cúng theo tiêu chí Thượng đàn, Trung đàn, Hạ đàn; Thiên phủ, Địa Phủ, Dương gian, Thủy phủ; chia theo phương hướng; Tam miếu vương,... nhưng phần lớn đều chỉ liệt kê tên thần mà không chỉ rõ cấp bậc, vị trí của từng vị.

### **Một số nhận xét**

Dựa trên cơ sở cuốn sách trên, tác giả đã tiến hành so sánh, đối chiếu với hệ thống thần linh tối cao của tộc người qua tranh thờ, từ đó dần dần phác họa rõ nét hơn về hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt. Đó vẫn luôn là một hệ thống đồng đảo các vị thần linh đến từ các nguồn gốc khác nhau: Đạo giáo, Phật giáo và tộc người. Dưới sự tác động của nhiều yếu tố khác nhau, cùng với sự “nhào nặn” có chủ ý hoặc không chủ ý của chính các chủ thể văn hóa, tôn giáo, các thần linh này đã được sắp đặt trong một thế giới thiêng có trật tự rõ ràng, với bố cục không gian theo chiều dọc, cụ thể hóa bằng tứ phủ (Thiên phủ, Địa Phủ, Dương gian và Thủy phủ) và có sự mở rộng theo bề ngang với ngũ phương (Đông, Tây, Nam, Bắc và Trung ương). Nhưng thần linh giữa tranh thờ và sách cúng vẫn có những điểm đáng lưu ý sau:

Tranh thờ tập trung chủ yếu các vị thần tối cao, vị trí và địa vị của từng vị thần được thể hiện rõ ràng nhờ cách bố trí tranh và mối tương quan giữa từng bức với toàn bộ tổng thể và với bức Nguyên Thủy Thiên tôn. Đây có thể coi là một sự chất lọc về thần linh mà đôi khi do sự chất lọc ấy mà đặc điểm nhận dạng, chức năng của từng vị thần cùng với số lượng thần linh đã bị hạn chế ở mức tối đa. Còn thần linh ở sách cúng có thể coi là sự mở rộng, bổ sung và làm rõ hơn nữa về đặc điểm, chức năng của nhiều vị thần. Cũng vẫn là bố cục không gian thiêng như đã tổng kết ở trên, nhưng số lượng thần linh hiện diện ở từng vùng miền đã lớn hơn rất nhiều. Tuy nhiên, cũng vì sự đồng đảo đó mà vị trí và phân cấp chức bậc của các thần linh trong mỗi vùng miền đã không còn được rõ ràng. Dựa vào sách cúng, có thể biết được các nhóm thần linh theo tam đàn, tứ phủ, theo phương hướng, nhưng đây cũng chỉ là sự tổng hợp, liệt kê tên gọi mà không thể hiện rõ được địa vị của từng vị thần trong toàn bộ hệ thống.

Tuy nhiên, dựa vào sách cúng mà các thần linh tối cao và một số vị thần quan trọng khác đã được định danh một cách chính xác nhờ đặc điểm nhận dạng được miêu tả kèm theo cũng như những quyền năng siêu nhiên mà họ sở hữu.

Có thể thấy, xuất phát từ tranh thờ, kết hợp đối sánh với sách cúng, hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt ngày càng hiện ra một cách rõ nét và đầy đủ hơn. Tuy ít nhiều có sự chênh lệch, sai khác về đặc điểm nhận dạng, về sự phân thân từ một thành hai hoặc đồng nhất

thần này với thần khác, nhưng chính những điểm đó đã đã tạo nên những đặc sắc mới cho hệ thống thần linh của người Dao Quần Chẹt nói riêng và của người Dao Việt Nam nói chung. Tạm bỏ qua những điều bí ẩn, những ý kiến đang đợi lời giải đáp, có thể thấy, với sự lựa chọn, kế thừa và sáng tạo của riêng mình, tộc người này đã xây dựng nên một hệ thống thần linh đồ sộ, có mặt ở mọi nơi, mọi lúc và luôn phù trì, bảo trợ cho cuộc sống của tộc người./.

#### CHÚ THÍCH:

1. Trịnh Pháp Thắng hay Trịnh Duyên Tơ là tên thật của ông Triệu Duyên Tơ – trưởng tộc họ Triệu, dòng họ lớn thứ hai ở thôn Đá Gân. Theo lời ông kể, cuốn sách trên được sao chép vào năm 1981, do thầy giáo họ Dương chép và tặng lại.
2. Thần có tên gọi là Giám Trai Giám Tiểu Lực Vị (鑿齋鑿醮力位), Vận Tiền Sứ Giả Thiên Phủ (運錢使者) có mặt ở cả 4 phủ (Thiên phủ, Địa phủ, Dương Gian, Thủy phủ).

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bế Viết Đăng, Nguyễn Khắc Tụng, Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971), *Người Dao ở Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Hoàng Thị Thu Hương (2008), *Đại thư – sách dùng trong nghi lễ của người Dao Quần Chẹt*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
3. Hoàng Hữu (1981), “Bước đầu tìm hiểu sách cổ, truyện cổ người Dao”, trong *Một số vấn đề lịch sử - văn hóa các dân tộc ở Việt Bắc*, Bảo tàng Việt Bắc.
4. Vương Triều Lâm (王朝林, 2010), *瑶族《盘王大歌》与民间信仰* (“Bản Vương đại ca” và tín ngưỡng dân gian dân tộc Dao), luận văn thạc sĩ chuyên ngành Dân tộc học, Đại học Dân tộc Trung Nam, Trung Quốc.
5. Nguyễn Liên, Đỗ Quang Tú (2005), *Người Dao trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam*, Nxb. Giao thông Vận tải, Hà Nội.
6. Triệu Hữu Lý (1974), “Truyện Đặng bàn Hành và Bàn Đại Hội”, *Dân tộc học*, số 2.
7. Hoàng Kiến Phúc (黄建福, 2015), *瑶族民间神象绘画研究* (Nghiên cứu hội họa thần linh dân gian dân tộc Dao), Nxb. Dân tộc, Trung Quốc.
8. Trần Hữu Sơn (2001), *Lễ cưới người Dao Tuyên*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
9. Trần Hữu Sơn (2005), *Thơ ca dân gian người Dao Tuyên*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
10. Trần Hữu Sơn (2009), *Sách cổ người Dao*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
11. Vương Xuân Tình (chủ biên, 2018), *Các dân tộc ở Việt Nam*, Tập 4, Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 167 – 206.
12. Bành Thanh (彭清, 2015) *瑶族典籍《盘王大歌》翻译与研究* (Bản dịch và nghiên cứu điển dịch “Bản Vương đại ca” của dân tộc Dao), luận án Tiến sĩ chuyên ngành Văn học ngôn ngữ Anh, Đại học Sư phạm Hồ Nam, Trung Quốc.

13. Nguyễn Ngọc Thanh (2015), *Người Dao Quần Chẹt ở miền núi và trung du Bắc Bộ*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
14. Đoàn Thiện Thuật, Mai Ngọc Chừ (1992), *Tiếng Dao*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
15. Từ Tô Tường (徐祖祥, 2006), 瑶族的宗教与社会 – 瑶族道教及其与云南瑶族关系研究 (Tôn giáo và xã hội dân tộc Dao – Nghiên cứu về Đạo giáo dân tộc Dao và mối quan hệ của nó với người Dao ở Vân Nam), Nxb. Nhân dân Vân Nam, Trung Quốc.
16. Trần Quốc Vượng (1963), “Qua nghiên cứu Bình hoàng khoán điệp thư bản về gốc tích của người Dao (Mán)”, *Dân tộc học*, số 40.
17. Trần Quốc Vượng (1967), “Đặc điểm về lịch sử người Dao”, *Nghiên cứu Lịch sử*, số 95.

## Abstract

### DEITIES SYSTEM OF THE DAO QUẦN CHỆT: COMPARATIVE RESEARCH BETWEEN WORSHIP PAINTINGS AND WORSHIP BOOKS

**Hoang Thi Thu Huong**

*Institute for Religious Studies, VASS*

The Dao Quan Chet people in particular, the Dao people, and many other ethnic groups in Vietnam in general often believe that everything has a soul and the soul is always attached to the body, when the body is lost (death, destroyed) the soul will turn into a ghost. Therefore, there are spirits and ghosts anywhere on earth. They also believe that demons and gods are divided into two types: good ghosts and evil ghosts and they will directly or indirectly affect all aspects of the spiritual, religious, and social life of each individual and ethnic community. In a study of 2021, the author initially identified the supreme divine system of this ethnic group through the worship paintings of the Dao Quan Chet people. However, when dealing with worship books, the author also discovered that there are differences between the worship books and the worship paintings: quantity, shape, costumes, weapons, etc. In this article, through the comparison between worship paintings and worship books, the author sheds a light on the spiritual system of the Dao Quan Chet people.

**Keywords:** Dao Quan Chet people; divine; worship paintings; worship books.